TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/DS-ST
Ngày: 12/4/2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Trương Hoài Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L.

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường T, phường V, Tp. G, Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng L - chi nhánh G.

Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 14/UQ-CNRG ngày 12/3/2018) *(Có mặt)* .

* Bị đơn: Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1967 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 11/36A đường T, phường Q, Tp. G, Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Ngọc T1, sinh năm 1967 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 11/36A đường T, phường Q, Tp. G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng Q trình bày:

Ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 đến Ngân hàng TMCP L chi nhánh G vay tiền theo hợp đồng tín dụng số HQ0090/HĐTD, cụ thể như sau: Ngày vay 27/3/2014, số tiền vay 25.000.000 đồng, mục đích vay sửa nhà, mua sắm đồ dùng gia đình, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân 27/3/2014, ngày đến hạn 27/3/2015, lãi suất cho vay 14,13%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP L tại thời điểm thay đổi lãi suất công 4,14%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức cho vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay trước thời điểm quá hạn. Hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng. Nếu trả không đầy đủ và đúng hạn, Ngân hàng sẽ thu thêm số tiền bằng 0,05%/ngày trên số tiền lãi chậm trả. Trả vốn vay chậm nhất vào ngày đáo hạn.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HQ0090/HĐTC ngày 27/3/2014 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 và đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kiên Giang chứng nhận ngày 27/3/2014, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất ở đô thị (diện tích 58,3 m^2, cập nhật ngày 20/3/2014, thu hồi 2,42 m^2, diện tích còn lại 55,88 m^2) và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại đường T, khu phố C, phường Q, Tp. G, Kiên Giang, thửa đất số 948a (tách từ thửa 948), tờ bản đồ số 77 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 903841 do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 04/6/2009, đứng tên Đặng Quốc T và Lý Ngọc T1.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố G ngày 27/3/2014.

Trong quá trình vay vốn ông Đặng Quốc T và bà Lý Ngọc T1 chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 27/9/2014 với số tiền khoảng 2,1 triệu đồng, khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông bà vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến ngày 14/11/2017 ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 41.279.104 đồng (trong đó vốn gốc là 25 triệu đồng, lãi là 16.279.104 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Quốc T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc lãi tính đến ngày 14/11/2017 là 41.279.104 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 15/11/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín

dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Yêu cầu bà Lý Ngọc T1 có trách nhiệm liên đới cùng ông Đặng Quốc T trả số nợ trên. Nếu ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Quốc T và bà Lý Ngọc T1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc lãi tính đến ngày 12/4/2018 là 43.518.891 đồng, trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi 18.518.891 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 13/4/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Nếu ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Quốc T trình bày:** Thống nhất theo khởi kiện của Ngân hàng, ngày vay 27/3/2014 ông và bà Lý Ngọc T1 có vay tại Ngân hàng TMCP L số tiền vay 25.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HQ0090/HĐTD, mục đích vay sửa nhà, mua sắm đồ dùng gia đình, thời hạn vay 12, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất ở đô thị (diện tích 58,3 m^2, cập nhật ngày 20/3/2014, thu hồi 2,42 m^2, diện tích còn lại 55,88 m^2) và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại đường T, khu phố C, phường Q, Tp. G, Kiên Giang, thửa đất số 948a (tách từ thửa 948), tờ bản đồ số 77 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 903841 do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 04/6/2009. Do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả nợ, yêu cầu Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông T vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Ngọc T1:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý vụ án hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa bà T1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Đặng Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc T1 đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1.

*** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc T có địa chỉ tại 11/36A đường T, phường Q, Tp. G, Kiên Giang phải trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

*** Về áp dụng pháp luật**: Ngân hàng TMCP L và ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 ký kết hợp đồng tín dụng số HQ0090/HĐTD ngày 27/3/2014, như vậy hợp đồng tín dụng đã được hai bên giao kết thực hiện hợp đồng trước ngày 01/01/2017. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các Điều luật của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

*** Về nội dung vụ án:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa Ngân hàng TMCP L và ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 đã phát sinh giao dịch tín dụng thông qua hợp đồng tín dụng số HQ0090/HĐTD ngày 27/3/2014, theo đó Ngân hàng cho ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 vay số tiền 25.000.000 đồng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HQ0090/GNN ngày 27/3/2014, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để sửa nhà, mua sắm đồ dùng gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà T1 đã vi phạm hợp đồng, số tiền hiện nay ông T, bà T1 còn nợ Ngân hàng là 43.518.891 đồng (nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi là 18.518.891 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Quốc T xác định việc Ngân hàng khởi kiện là đúng, do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự phản đối ý kiến của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"; tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Lý Ngọc T1 đã không có ý kiến phản đối đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Xét hợp đồng tín dụng HQ0090/HĐTD ngày 27/3/2014 giữa Ngân hàng TMCP L với ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 được lập thành văn bản và ký kết với nhau là tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên hợp đồng là hợp pháp. Căn cứ vào Điều 342, 343, 471, 474, 476, 715 của Bộ luật dân sự năm 2005 do vậy phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp số HQ0090/HĐTC ngày 27/3/2014. Sau khi vay tiền do ông T, bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng, thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng đối với tài sản đảm bảo hợp đồng vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng thế chấp số HQ0090/HĐTC ngày 27/3/2014 thực hiện đúng quy định và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng tài nguyên môi trường thành phố Rạch Giá ngày 27/3/2014. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 302 Bộ luật dân sự năm 2005 được hướng dẫn tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm thì yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đặng Quốc T và bà Lý Ngọc T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HQ0090/HĐTC ngày 27/3/2014 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền vay vốn lãi tính đến thời điểm xét xử hôm nay (12/4/2018) là 43.518.891 đồng (nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi 18.518.891 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/4/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

*** Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn ông Đặng Quốc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 43.518.891 đồng là: 43.518.891 đồng x 5% = 2.175.944 đồng.

Ông T có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí, nên được chấp nhận giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí ông T phải nộp là: 2.175.944 đồng x 50% = 1.087.972 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn ông Đặng Quốc T phải có nghĩa vụ nộp là 1.350.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0088672 ngày 31/3/2018 của Báo công lý Tòa án nhân dân Tối cao và 1.500.000 đồng theo phiếu thu số 2203 ngày 22/3/2018 của Chi nhánh Trung T quảng cáo và dịch vụ truyền thông đa phương tiện tại thành phố Hồ Chí Minh, do Ngân hàng TMCP L đã nộp tạm ứng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nên ông T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 342, 343, khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 471, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Đặng Quốc T.

Buộc ông Đặng Quốc T và bà Lý Ngọc T1 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền vốn lãi của hợp đồng tín dụng số HQ0090/HĐTC ngày 27/3/2014 tính đến ngày 12/4/2018 là 43.518.891 đồng (trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng; nợ lãi 18.518.891 đồng). Ngoài ra, ông T và bà T1 còn phải có trách nhiệm liêm đới trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HQ0090/HĐTC ngày 27/3/2014 kể từ ngày 13/4/2018 cho đến khi tất toán xong nợ vay cho Ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất ở đô thị (diện tích 58,3 m^2, chỉnh lý biến động ngày 20/3/2014, thu hồi 2,42 m^2, diện tích còn lại 55,88 m^2), tọa lạc tại đường T, khu phố C, phường Q, Tp. G, Kiên Giang, thửa đất số 948a (tách từ thửa 948), tờ bản đồ số 77 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 903841 do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 04/6/2009, đứng tên Đặng Quốc T và Lý Ngọc T1.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng tài nguyên môi trường thành phố G ngày 27/3/2014.

Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn trước khi phát mãi tài sản thi hành án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 903841 do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 04/6/2009 do ông Đặng Quốc T, bà Lý Ngọc T1 đứng tên.

Về án phí: Bị đơn ông Đặng Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 1.087.972 đồng *(Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0003802 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ông Đặng Quốc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.850.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/4/2018). Bị đơn ông Đặng Quốc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*
- *VKSND Tp. Rạch Giá;*
- *Các đương sự;*

- Lưu./.

TRẦN THU IN